

Tuần: 17

Tiết: 33+34

ÔN TẬP CHƯƠNG 6

Thời gian thực hiện: 1 tiết

I. MỤC TIÊU

1. Về kiến thức:

- Trình bày tóm tắt được những kiến thức, kỹ năng đã học về nuôi thủy sản: ngành thủy sản Việt Nam, kỹ thuật nuôi thủy sản, bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản
- Vận dụng những kiến thức của chương 6 để giải quyết các câu hỏi, bài tập đặt ra xung quanh chủ đề nuôi thủy sản.

2. Về năng lực:

2.1. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: chủ động tích cực trong học tập và cuộc sống. Vận dụng linh hoạt những kiến thức, kỹ năng đã học vào việc nuôi thủy sản trong gia đình và địa phương
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: biết trình bày ý tưởng, thảo luận những vấn đề của bài học và thực hiện có trách nhiệm phần việc của cá nhân, phối hợp tốt các thành viên trong nhóm.

2.2. Năng lực Công nghệ

- Nhận thức công nghệ: nhận thức được vai trò của môi trường, nguồn lợi thủy sản, biện pháp bảo vệ môi trường nguồn lợi thủy sản
- Sử dụng công nghệ: sử dụng được các biện pháp đã học vào thực tiễn bảo vệ môi trường, nguồn lợi thủy sản ở địa phương
- Đánh giá công nghệ: nhận xét đánh giá hành động hợp lý để bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản

3. Về phẩm chất

- Yêu nước: tích cực chủ động tham gia vào việc nuôi thủy sản, bảo vệ nguồn lợi thủy sản và môi trường nuôi thủy sản.
- Chăm chỉ: có ý thức về nhiệm vụ học tập, ý thức vận dụng kiến thức, kỹ năng vào nghề nuôi thủy sản trong đời sống hằng ngày.
- Trách nhiệm: ý thức tìm hiểu và sẵn sàng tham gia vào các hoạt động tuyên truyền, chăm sóc, bảo vệ, phản đối những hành vi xâm hại môi trường nuôi thủy sản và nguồn lợi thủy sản.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

Hệ thống câu hỏi và đáp án SGK

III. Tiến trình dạy học

1. Hoạt động: Mở đầu (5')

a) Mục tiêu: khơi gợi nhu cầu tìm hiểu các biện pháp bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản

b) Nội dung: GV yêu cầu HS thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi sau:

Làm thế nào để bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản?

c) Sản phẩm: Câu trả lời của HS

Để bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản, cần:

- Bảo vệ môi trường thủy sản:

+ Xử lý nguồn nước

+ Quản lý nguồn nước

- Bảo vệ nguồn lợi thủy sản:

+ Sử dụng mặt nước nuôi thủy sản hợp lý, hiệu quả, bền vững.

+ Ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật

+ Có ý thức bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản

+ Thả các loại thủy sản quý hiếm

d) Tổ chức thực hiện:

- **GV giao nhiệm vụ:** GV yêu cầu thảo luận cặp đôi và trả lời câu hỏi như ở mục nội dung.

- **HS thực hiện nhiệm vụ:** HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

- **GV tổ chức báo cáo và thảo luận:** GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

- **Kết luận:** GV nhận xét kết quả thực hiện nhiệm vụ của HS và chốt lại một số ý kiến cơ bản như dự kiến trong mục sản phẩm. GV dẫn dắt vào bài.

2. HOẠT ĐỘNG 2. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC MỚI

2. 1. Hoạt động 1: Hệ thống hóa kiến thức kỹ năng đã học chương 6

a. Mục tiêu: hệ thống hóa kiến thức kỹ năng đã học chương 6

b. Nội dung: GV yêu cầu HS nhắc lại các nội dung chính đã học ở chương 6

GV yêu cầu HS làm việc theo nhóm vẽ lại sơ đồ khối hệ thống hóa kiến thức về nhà ở

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

d. Tổ chức hoạt động:

GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ thảo luận hoàn thành tóm tắt sơ đồ. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

GV tổ chức báo cáo và thảo luận: GV gọi 2 nhóm trả lời các câu hỏi; nhóm khác nhận xét và góp ý.

Kết luận:

3. HOẠT ĐỘNG 3. LUYỆN TẬP

a. Mục tiêu: củng cố khắc sâu kiến thức của chương 6

b. Nội dung: GV yêu cầu HS làm việc nhóm trả lời câu hỏi:

1. Việc xử lý ao nuôi thủy sản nhằm mục đích gì? Những hộ nuôi tôm, cá ở địa phương em hoặc khu vực lân cận thường xử lý ao, hồ nuôi theo cách nào?
2. Trình bày sự khác nhau giữa thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo.
3. Vì sao phải chia nhỏ thức ăn cho tôm, cá để cho ăn nhiều lần? Vì sao phải cho ăn đúng giờ, đúng số lượng, đúng chất lượng và đúng vị trí cho ăn?
4. Trong quá trình nuôi tôm, cá, vì sao phải coi trọng công tác phòng và trị bệnh?
5. Hãy trình bày các phương pháp thu hoạch tôm, cá. Cho biết ưu, nhược điểm của mỗi phương pháp.
6. Mô tả phương pháp thu hoạch tôm, cá mà em đã quan sát thấy trong thực tế.
7. Trình bày quy trình đo nhiệt độ và độ trong của nước của nước.
8. Cho biết các nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường và nguồn lợi thủy sản.
9. Hãy nêu các biện pháp bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

c. Sản phẩm: Câu trả lời của học sinh

1. Việc xử lý ao nuôi thủy sản nhằm mục đích gì? Những hộ nuôi tôm, cá ở địa phương em hoặc khu vực lân cận thường xử lý ao, hồ nuôi theo cách nào?

Trả lời:

- Mục đích của xử lý ao nuôi là: tiêu diệt tác nhân gây bệnh bằng các phương pháp vật lý và hóa học.

- Những hộ nuôi tôm, cá ở địa phương em hoặc khu vực lân cận thường xử lý ao, hồ nuôi theo cách: sử dụng phương pháp vật lý và hóa học.

2. Trình bày sự khác nhau giữa thức ăn tự nhiên và thức ăn nhân tạo.

Trả lời:

* Thức ăn tự nhiên:

- Không cần qua chế biến, có sẵn trong tự nhiên, về mặt dinh dưỡng thì sẽ khác nhau theo từng loại.

- Khó bảo quản, hàm lượng dinh dưỡng tùy thuộc vào từng loại thức ăn

* Thức ăn nhân tạo:

- Giàu chất dinh dưỡng, dễ bảo quản, có khả năng bảo quản lâu.
- Phải qua chọn lọc, chế biến bởi máy móc hoặc bàn tay con người từ nguyên liệu ban đầu.

3. Vì sao phải chia nhỏ thức ăn cho tôm, cá để cho ăn nhiều lần? Vì sao phải cho ăn đúng giờ, đúng số lượng, đúng chất lượng và đúng vị trí cho ăn?

Trả lời:

* Phải chia nhỏ thức ăn cho tôm, cá để cho ăn nhiều lần vì:

- Tập tính ăn của tôm, cá
- Tiết kiệm thức ăn và cá, tôm sẽ ăn hết thức ăn.
- Hệ số thức ăn càng nhỏ thì lượng thức ăn tiêu tốn càng ít và giá thành sản phẩm càng hạ => kinh tế hơn.
- Tránh lãng phí thức ăn và tránh ô nhiễm môi trường.

* Phải cho ăn đúng giờ, đúng số lượng, đúng chất lượng và đúng vị trí cho ăn để tập thói quen cho tôm, cá

4. Trong quá trình nuôi tôm, cá, vì sao phải coi trọng công tác phòng và trị bệnh?

Trả lời:

Trong quá trình nuôi tôm, cá, vì sao phải coi trọng công tác phòng và trị bệnh vì:

- Tạo điều kiện cho tôm, cá luôn luôn được khỏe mạnh, sinh trưởng và phát triển bình thường, không bị nhiễm bệnh
- Tôm, cá số lượng nhiều, sống dưới nước khó bắt để kiểm tra và chữa bệnh. Khi chữa thì rất tốn kém.

5. Hãy trình bày các phương pháp thu hoạch tôm, cá. Cho biết ưu, nhược điểm của mỗi phương pháp.

Trả lời:

* Các phương pháp thu hoạch tôm, cá:

- Phương pháp thu từng phần: thu hoạch những cá thể đã đạt chuẩn thực phẩm, những con nhỏ thì giữ lại nuôi tiếp đến khi đạt kích cỡ thương phẩm.
- Phương pháp thu hoạch toàn bộ: thu hoạch triệt để toàn bộ tôm, cá trong ao khi đạt tiêu chuẩn thương phẩm.

* Ưu, nhược điểm của các phương pháp:

- Phương pháp thu từng phần:
 - + Ưu điểm: Làm tăng năng suất cá nuôi lên 20%, cung cấp thực phẩm tươi sống thường xuyên.
 - + Nhược điểm: Các cá thể không cùng lứa tuổi nên khó chăm sóc, cải tạo, tu bổ ao.
- Phương pháp thu hoạch toàn bộ:

- + Ưu điểm: Sản phẩm tập trung, chi phí đánh bắt không lớn.
- + Nhược điểm: Năng suất của tôm cá bị hạn chế, tốn nhiều giống.

6. Mô tả phương pháp thu hoạch tôm, cá mà em đã quan sát thấy trong thực tế.

Trả lời:

Em đã thấy bác em tu hoạch tôm theo phương pháp thu hoạch toàn bộ. Đầu tiên bác tháo 30% lượng nước trong ao, sau đó bác dùng lưới vét để kéo thu tôm. Bác kéo thu tôm trên từng phần diện tích ao. Khi bác thu được phần lớn số lượng tôm trong ao, mới vét toàn bộ diện tích ao, sau đó bác bơm cạn và thu nốt số còn lại.

7. Trình bày quy trình đo nhiệt độ và độ trong của nước của nước.

Trả lời:

* Quy trình đo nhiệt độ:

B1: Nhúng nhiệt kế xuống thùng chứa mẫu nước, để khoảng 5 - 10 phút.

B2: Nâng nhiệt kế lên, để nghiêng nhiệt kế và đọc kết quả.

* Đo độ trong của nước nuôi thủy sản:

B1: Thả từ từ đĩa Secchi theo phương thẳng đứng xuống nước cho tới khi không phân biệt được 2 màu đen/ trắng trên mặt đĩa. Đọc và ghi giá trị độ sâu lần 1 trên dây đo của đĩa.

B2: Thả đĩa xuống sâu hơn rồi kéo từ từ lên đến khi thấy vạch đen/ trắng. Đọc và ghi giá trị độ sâu lần 2. Kết quả độ trong của nước là số trung bình của 2 lần đo. (đơn vị: cm)

8. Cho biết các nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường và nguồn lợi thủy sản.

Trả lời:

Các nguyên nhân ảnh hưởng đến môi trường và nguồn lợi thủy sản:

- Khai thác với cường độ cao mang tính huỷ diệt
- Phá hoại rừng đầu nguồn
- Đắp đập, ngăn sông xây dựng hồ nước chứa.
- Ô nhiễm môi trường nước.

9. Hãy nêu các biện pháp bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản.

Trả lời:

Biện pháp bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản:

- Lắng (lọc): dùng hệ thống ao lắng, ao phụ để chứa nước, sau khoảng 2 - 3 ngày, các tạp chất lắng, ao phụ để chứa nước, sau khoảng 2 - 3 ngày, các tạp chất lắng đọng dưới đáy ao, phần nước sạch phía trên được đưa vào ao chính để nuôi tôm, cá;
- Dùng hóa chất như clorin (nồng độ khoảng 0,1 - 0,3 mg/L), clorua vôi (CaOCl_2 nồng độ 2%), formol (nồng độ 2%) để diệt khuẩn

- Cấm huỷ hoại các sinh vật cảnh đặc trưng, bãi đẻ, nơi sinh sống của động vật đáy.
- Quy định nồng độ tối đa của hoá chất, chất độc hại có trong môi trường nuôi thủy sản
- Quản lý và xử lý chất thải, xử lý nước thải trong nuôi trồng thủy sản đúng quy định.
- Sử dụng mặt nước nuôi thủy sản một cách hợp lý, hiệu quả, bền vững. Nghiêm cấm đánh bắt bằng phương pháp huỷ diệt như đánh bắt thủy sản mùa sinh sản, dùng xung điện, chất nổ, hoá chất, lưới mắt nhỏ,...
- Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong cải tiến, chọn lọc giống, thức ăn, kỹ thuật nuôi, xử lý môi trường và phòng trừ dịch bệnh tốt.
- Có ý thức bảo vệ môi trường và nguồn lợi thủy sản
- Thả các loài thủy sản quý hiếm vào môi trường nước để tăng nguồn lợi và ngăn chặn giảm sút trữ lượng, tăng cường bảo tồn và phục hồi các hệ sinh thái.

Em hãy đề xuất 3 biện pháp bảo vệ hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản có thể áp dụng tại địa phương của em.

Trả lời:

3 biện pháp bảo vệ hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản có thể áp dụng tại địa phương em:

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong cải tiến, chọn lọc giống, thức ăn, kỹ thuật nuôi, xử lý môi trường và phòng trừ dịch bệnh tốt.
- Sử dụng mặt nước nuôi thủy sản một cách hợp lý, hiệu quả, bền vững. Nghiêm cấm đánh bắt bằng phương pháp huỷ diệt như đánh bắt thủy sản mùa sinh sản, dùng xung điện, chất nổ, hoá chất, lưới mắt nhỏ,... và chính quyền địa phương sẽ có những biện pháp xử phạt đối với những trường hợp như vậy.
- Tuyên truyền mọi người có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức vệ sinh môi trường định kỳ theo tuần hoặc tháng

d. Tổ chức hoạt động:

GV chuyển giao nhiệm vụ:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi như ở mục nội dung

HS thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ được giao suy nghĩ trả lời câu hỏi. GV theo dõi, hỗ trợ, gợi ý.

GV tổ chức báo cáo và thảo luận: GV gọi 2 HS trả lời các câu hỏi; HS khác nhận xét và góp ý.

Kết luận: GV nhận xét phần trình bày của các nhóm, kết luận kiến thức như mục sản phẩm và yêu cầu HS ghi lại nội dung bài tập vào vở

4. HOẠT ĐỘNG 4. VẬN DỤNG

a. Mục tiêu: Giúp HS củng cố và vận dụng kiến thức, kỹ năng đã học vào thực tiễn trong gia đình

b. Nội dung: GV yêu cầu HS về nhà làm việc cá nhân hoàn thành bài tập.

Em hãy đề xuất 3 biện pháp bảo vệ hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản có thể áp dụng tại địa phương của em.

c. Sản phẩm học tập: Dự kiến câu trả lời của HS

3 biện pháp bảo vệ hệ sinh thái và nguồn lợi thủy sản có thể áp dụng tại địa phương em:

- Ứng dụng các tiến bộ khoa học trong cải tiến, chọn lọc giống, thức ăn, kỹ thuật nuôi, xử lý môi trường và phòng trừ dịch bệnh tốt.

- Sử dụng mặt nước nuôi thủy sản một cách hợp lý, hiệu quả, bền vững. Nghiêm cấm đánh bắt bằng phương pháp hủy diệt như đánh bắt thủy sản mùa sinh sản, dùng xung điện, chất nổ, hoá chất, lưới mắt nhỏ,... và chính quyền địa phương sẽ có những biện pháp xử phạt đối với những trường hợp như vậy.

- Tuyên truyền mọi người có ý thức bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tổ chức vệ sinh môi trường định kì theo tuần hoặc tháng

d. Tổ chức thực hiện:

Giao nhiệm vụ học tập: GV yêu cầu HS ghi nhiệm vụ vào vở như phần nội dung

Thực hiện nhiệm vụ: HS về nhà tự hoàn thiện bài tập.

Báo cáo, thảo luận: Đầu giờ của tiết học sau GV yêu cầu một số bạn trình bày bài làm của mình. HS khác nhận xét, bổ sung (nếu có).

Kết luận, nhận định: GV nhận xét phần trình bày của HS, ghi nhận, đánh giá các bài làm mà HS đã trình bày. Về nhà các em học bài kỹ để kiểm tra cuối kỳ

.....oo0oo.....

Giáo viên



Nguyễn Thị Chiến

**DUYỆT
TỔ CHUYÊN MÔN**



Người duyệt: **Nguyễn Thị Quỳnh Thoa**

Chức vụ: Tổ trưởng chuyên môn

Đơn vị: THCS Ngô Mỹ

Thời gian ký: 17/12/2022

